

So sánh các số trong phạm vi 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- So sánh được các số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.
- Phát triển các năng lực toán học.
- HS yêu thích học toán, chăm học, chăm làm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi
- Tranh khởi động.
- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1,2,3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>A. Hoạt động mở đầu: Khởi động (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tranh khởi động - YC HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi ? Theo em, các bạn trong bức tranh đang làm gì? ? Em hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình? - GV cho HS nhận xét bạn. ? Các em đã được học các số nào? - GV cho HS xem bảng các số từ 1 đến 100 và giới thiệu bài: Bài hôm nay các em sẽ biết so sánh các số trong phạm vi 100. <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức (12')</p> <p>1. So sánh các số trong phạm vi 30</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cắt ba băng giấy ở bảng các số từ 1 đến 100, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. - GV gắn các băng giấy lên bảng - GV yêu cầu: ? Hãy tô màu hai số trong phạm vi 10 ? (VD số 3 và số 8) ? Quan sát và nhận xét vị trí của số 3 và 8 ? | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, nhận biết bối cảnh bức tranh. - HS thảo luận, trả lời theo suy nghĩ. - HS chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được. - HS nhận xét - Từ số 0 đến số 100. - HS thao tác cắt 3 băng giấy ở bảng các số từ 1 đến 100, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. - HS quan sát - HS thực hiện tô màu - HS quan sát và nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Số 3 đứng trước số 8. + Số 8 đứng sau số 3. |

| | |
|--|---|
| <p>? Vậy ta nói 3 như thế nào so với 8 hay 8 như thế nào so với 3?</p> <p>? Ta sẽ viết thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: 3 bé hơn 8 viết $3 < 8$ lớn hơn 3 viết $8 > 3$ - GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tương tự như trên. - GV chốt: + 14 đứng trước 17 ta nói 14 bé hơn 17 và viết là $14 < 17$ + 17 đứng sau 14 ta nói 17 lớn hơn 14 và viết là $17 > 14$ - GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 18 và 21 rồi so sánh tương tự như trên. - GV chốt: + 18 đứng trước 21 ta nói 18 bé hơn 21 và viết là $18 < 21$ + 21 đứng sau 18 ta nói 21 lớn hơn 18 và viết là $21 > 18$ - GV yêu cầu HS chọn hai số khác và so sánh, viết kết quả vào phiếu học tập - GV nhận xét, khen HS (nếu có) <p>2. So sánh các số trong phạm vi 60</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cắt tiếp ba băng giấy tiếp theo ở băng giấy các số từ 1 đến 100, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. - GV gắn băng giấy lên bảng - GV chọn hai số 36 và 42, yêu cầu HS so sánh ? 36 như thế nào với 42 ? ? 42 như thế nào với 36 ? - GV yêu cầu cá nhân HS tự chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập rồi chia sẻ với lớp. <p>3. So sánh các số trong phạm vi 100</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gắn phần còn lại trong băng các số đến 100 lên bảng. - GV khoanh tròn vào hai số 62 và 67, yêu cầu HS so sánh. | <ul style="list-style-type: none"> - HS: Ta nói 3 bé hơn 8 hay 8 lớn hơn 3. - $3 < 8$; $8 > 3$ - HS nhắc lại - HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe và nhắc lại - HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe và nhắc lại - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. - HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét - HS thực hiện theo nhóm đôi - HS quan sát - HS thảo luận - HS chia sẻ - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS thực hiện theo yêu cầu - HS chia sẻ - HS nhận xét - HS quan sát - HS thực hiện nhóm đôi. |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>? Hãy so sánh 62 và 67?</p> <p>? Hãy so sánh 67 và 62?</p> <p>- GV yêu cầu HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV chốt cách so sánh các số trong phạm vi 100: Số nào đứng trước thì bé hơn, số nào đứng sau thì lớn hơn.</p> <p>C. Hoạt động Thực hành, luyện tập (10')</p> <p>Bài 1/T110:</p> <p>a. Số ?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân</p> <p>- GV nhận xét chốt bài đúng</p> <p>b. >, <</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi theo các bước sau:</p> <p>+ Đọc yêu cầu</p> <p>+ Quan sát băng giấy, nhận xét</p> <p>+ Nói</p> <p>+ Viết</p> <p>+ Chia sẻ với bạn cách làm</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2/T110: (Làm tương tự bài 1)</p> <p>Bài 3/T110: (Làm tương tự bài 1)</p> <p>D. Hoạt động Vận dụng (5')</p> <p>Bài 4/T110:</p> <p>? Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận với nhiệm vụ: Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích.</p> <p>? Bạn gái mặc váy xanh tên là gì?</p> | <p>- HS: 62 đứng trước 67 nên 62 bé hơn 67 và viết là $62 < 67$</p> <p>- HS: 67 đứng sau 62 nên 67 lớn hơn 62 và viết là $67 > 62$</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại cách so sánh</p> <p>- HS đọc lại yêu cầu</p> <p>- HS thực hiện thao tác điền số còn thiếu vào băng giấy</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm nhóm đôi</p> <p>Ví dụ: 11 <input type="text"/> 18</p> <p>11 đứng trước 18</p> <p>11 bé hơn 18</p> <p>$11 < 18$</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ.</p> <p>- HS chia sẻ và nhận xét.</p> |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>? Bạn trai tên là gì? ? Bạn gái mặc váy đỏ tên gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt ý đúng - GV yêu cầu HS so sánh số HS nam và số HS nữ trong lớp. - GV khuyến khích HS nêu tính huống so sánh số lượng các đồ vật trong lớp, trong cuộc sống. - GV nhận xét</p> <p>E. Củng cố, dặn dò (3') ? Bài hôm nay, em biết thêm được điều gì? ? Từ ngữ toán học nào em cần nhớ? - Yêu cầu HS về nhà hãy quan sát xem trong cuộc sống, việc so sánh các số có trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào? - Dặn dò HS chuẩn bị bài: Luyện tập</p> | <p>- HS nêu</p> <p>- 1HS hỏi - 1HS trả lời - HS nhận xét</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|---|---|

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....